

Bản án số: 112/2025/HS-ST

Ngày: 26-5-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Anh Đ.

1. Bà Nguyễn Thị Kim A.

2. Ông Hoàng Bá B.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc D – Thư ký Toà án nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận G, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Hải H - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh – Số x đường Dương Quảng Hàm, Phường 5, quận G, Tp. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 164/2025/TLST-HS ngày 18/4/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2025/QĐXXST-HS ngày 06/5/2025, đối với các bị cáo:

1/ Mã Thái L; Sinh năm 1987, tại tỉnh Đồng Nai; Thường trú: Số xx, khu phố 5A, phường L Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mã Văn T và bà Đỗ Thị N; Vợ Lê Thị Q, có 02 con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 08/6/2009 bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 315/HSST, ngày 30/8/2010 chấp hành xong hình phạt tù, đã thi hành nghĩa vụ án phí.

Bị bắt tạm giam ngày 01/12/2023 (Có mặt tại phiên tòa).

2/ Nguyễn Hoàng Quốc T; Sinh năm 1992, tại Tp. Hồ Chí Minh; Thường trú: Số xx đường Ngô Tất Tố, phường 22, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh; Nơi ở: Số xxx đường Lê Đức Thọ, Phường 17, quận G, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Hồ H và bà Nguyễn Thị Phương L; Vợ Phạm Thị Ngọc L, có 03 con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 16/9/2020 bị Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của

cơ quan, tổ chức” theo bản án số 203/HS-ST. Ngày 24/5/2022 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 24/11/2023 tiếp tục phạm tội, chưa được xóa án tích.

Bị bắt tạm giam ngày 01/12/2023 (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2023, do cần tiền tiêu xài nên Nguyễn Hoàng Quốc T đã lên mạng tìm người nhận làm giấy tờ giả để đặt làm cho khách hàng hưởng tiền chênh lệch. T đã lên mạng internet tìm người nhận làm giấy tờ giả và đã liên hệ được với tài các khoản zalo tên “TAP” (còn có tên khác là “T.A”) và tài khoản Telegram tên “TAP”. Khi kết bạn với tài khoản Telegram “TAP” thì tài khoản trên sẽ hiển thị được số điện thoại của tài khoản trên là +84818912703. T đã lên mạng xã hội Facebook tạo tài khoản “Pan Da” và tạo trang quảng cáo trên facebook tên “Làm bằng cấp và giấy tờ giá rẻ”; T sử dụng số điện thoại liên lạc là 0899577325, tài khoản zalo tên “QT”, số điện thoại 0902381036 tài khoản zalo mang tên “QT” để tìm người có nhu cầu làm bằng cấp và giấy tờ giả. Khi có người đặt làm giấy tờ giả, T yêu cầu người đặt gửi thông tin qua zalo, sau đó T cung cấp thông tin lại cho tài khoản zalo “TAP” để làm giả giấy tờ cho khách. Trung bình, mỗi giấy tờ giả T hưởng số tiền chênh lệch khoảng từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng tùy theo loại giấy tờ. Khi nhận giấy tờ giả do “T.A” giao, T trả chi phí vận chuyển mỗi lần là 250.000đ, không tính số lượng giấy tờ giả. Ngoài ra, T còn liên hệ với tài khoản “Hàng của Mr Minh” trên Telegram để đặt làm giấy tờ giả, hình thức đặt làm giống tài khoản của “TAP”.

Trí sử dụng tài khoản số 26963527 của Ngân hàng ACB mang Nguyễn Văn Hồ H (là cha đẻ của T) chuyển tiền vào tài khoản số 0356048226 của Ngân hàng MB mang tên PHAM THI THANH M (của tài khoản “TAP”) và chuyển tiền vào tài khoản số 8850600000 của Ngân hàng Techcombank mang tên BUI DUC H (của tài khoản “Hàng của Mr Minh”) để trả tiền khi đặt làm giấy tờ giả.

Ngày 24/11/2023, T liên hệ với Mã Thái L có tài khoản zalo “Mã L” hẹn gặp tại trước số xx Nguyễn Văn Lượng, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để nhận giấy tờ giả do “T.A” làm. Giấy tờ giả T đặt “T.A” làm là 01 giấy phép lái xe số 790221873219 mang tên Nguyễn Đức M; 01 giấy đăng ký xe số 60020541 của xe mô tô hiệu Suzuki GRV 120 biển số 60H9-3697 mang tên Lê Thành N.

Khoảng tháng 7/2023, thông qua ứng dụng giao hàng Grab, Mã Thái L quen biết một người có tên tài khoản trên ứng dụng zalo và tài khoản trên ứng dụng Telegram là “Tuấn Anh”, số điện thoại 0818912703, tài khoản ngân hàng MBBank số 0356048226 tên PHAM THI THANH MAN và MSB số 4692882345045719 tên NGO THI HUONG. L được “T.A” mời tham gia vào nhóm "Mã vận đơn bưu điện" và “ship Grab 86” trên ứng dụng zalo, nhóm "mã đơn bưu điện" và "Ship grab 86" trên ứng dụng Telegram để giao giấy tờ giả cho các đối tượng có trong nhóm có tên tài khoản là "Tuấn Anh", "My My", "Cậu Ba", "Trần Gia Bảo", "Chân Chân",

“Thanh Tùng” “Bảo Ngọc”. Khi giao giấy tờ giả cho khách hàng, L sẽ nhận tiền từ khách hàng rồi sử dụng tài khoản ngân hàng số 0481000796281 của Ngân hàng Vietcombank mang tên L chuyển tiền khách hàng đã đặt làm giấy tờ giả vào 02 tài khoản ngân hàng trên cho “T.A”.

Khoảng 16 giờ ngày 24/11/2023, L đang điều khiển xe mô tô hiệu PCX biển số 60F2-763.95 đi giao hàng tại khu vực quận Tân Bình thì nhận được tin nhắn từ nhóm “Ship grab 86” của ứng dụng Telegram do tài khoản tên “T.A” nhắn tin cho L với nội dung giao 02 đơn hàng là các giấy tờ:

Đơn số 1: 01 (một) Giấy phép lái xe số 790221873219 mang tên Nguyễn Đức M

và 01 (một) Giấy đăng ký xe số 60020541 của xe mô tô hiệu GRV biển số 60H9-3697 do Lê Thành Nhật làm chủ sở hữu. Giao cho số điện thoại 0899577325 và tài khoản zalo tên “Quoc Trung” (Số điện thoại và tài khoản Zalo của Nguyễn Hoàng Quốc T) tại số 350 đường Nguyễn Văn Lượng, Phường 16, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, thu 250.000 đồng.

Đơn số 2: 02 (hai) bản photo căn cước công dân số 014302005141 mang tên Đinh Thị Mỹ Duyên được công chứng tại Văn phòng công chứng Lê Anh T có chữ ký Công chứng viên Đinh Hữu Đ và dấu mộc đỏ tròn của Văn phòng công chứng Lê Anh T; 01 (một) Căn cước công dân gắn chip số 14302005141 mang tên Đinh Thị Mỹ D (Sinh ngày 07/8/2002; HKTT: Tân An, Tân Hiệp B, Tân Hiệp, Kiên Giang) cấp ngày 30/10/2023. Giao tại số 54 đường Đông Hồ, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (Chưa kịp giao đã bị kiểm tra mời về trụ sở làm việc). Đến khoảng 18 giờ 40 phút ngày 24/11/2023, khi L đang chạy Grab thì nhận được điện thoại từ số điện thoại 0916033353 (Số điện thoại xe khách Hai Trâm) gọi cho L thông báo có một hồ sơ gửi cho L nói đến địa chỉ số 124 đường Kha Vạn Cân, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức để nhận hàng.

Đến khoảng 20 giờ ngày 24/11/2023, L đến địa chỉ trên nhận hàng từ lơ xe (không rõ lai lịch) một gói hàng, sau đó L mở ra kiểm tra thì thấy đầy đủ các đơn hàng như nêu trên nên L điều khiển xe mô tô chạy đến địa chỉ số 350 đường Nguyễn Văn Lượng, Phường 16, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để giao cho T thì bị Tổ công tác 363 Công an Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra, phát hiện L đang giữ một giấy phép lái xe số 790221873219 mang tên Nguyễn Đức M; 01 giấy đăng ký xe số 60020541 của xe máy biển số 60H9 - 3697 mang tên Lê Thành N; 02 (hai) bản photo Căn cước công dân số 014302005141 mang tên Đinh Thị Mỹ D được công chứng tại Văn phòng công chứng Lê Anh T có chữ ký công chứng viên Đinh Hữu Đ và dấu mộc đỏ tròn của Văn phòng công chứng Lê Anh T; 01 (một) Căn cước công dân số 14302005141 mang tên Đinh Thị Mỹ D (Sinh ngày 07/8/2002; HKTT: Tân An, Tân Hiệp B, Tân Hiệp, Kiên Giang) cấp ngày 30/10/2023 và một số giấy tờ nghi là giả (Chưa nhận nhiệm vụ đi giao cho ai).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G, Mã Thái L và Nguyễn Hoàng Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được.

Vật chứng vụ án:

1. 01 (một) Giấy chứng minh Công an nhân dân số: 827-135 cấp cho Nguyễn Văn T, ngày sinh: 20/07/1982; cấp bậc: cấp úy, Đơn vị: Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, do Đại tá Bùi Văn T - Giám đốc Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ký ngày 01/12/2018.

2. 01 (một) Căn cước Công dân (CCCD) số: 089091005554, cấp cho Nguyễn Văn Trọng; Cấp ngày: 04/02/2022.

3. 01 (một) Căn cước Công dân (CCCD) số: 014302005141, cấp cho Đinh Thị Mỹ D; Cấp ngày: 30/10/2023 và 02 (hai) giấy phô tô CCCD của Đinh Thị Mỹ D có dấu mộc đỏ bản sao công chứng của Văn phòng công chứng Lê Anh T, do Công chứng viên Đinh Hữu Đ ký.

4. 01 (một) Căn cước Công dân (CCCD) số: 072195009776, cấp cho Nguyễn Thị Thu H; Cấp ngày: 10/5/2021.

5. 01 (một) Căn cước Công dân (CCCD) số: 080196007883, cấp cho Nguyễn Thị Thu T; Cấp ngày: 18/12/2022.

6. 01 (một) Căn cước Công dân (CCCD) số: 089095012464, cấp cho Nguyễn Minh T; Cấp ngày: 04/3/2022.

7. 01 (một) Căn cước Công dân (CCCD) số: 001085008553, cấp cho Ngô Hùng S; Cấp ngày: 02/02/2023.

8. 01 (một) Căn cước Công dân (CCCD) số: 079089025386, cấp cho Nguyễn Quang V; Cấp ngày: 10/02/2021.

9. 01 (một) Căn cước Công dân (CCCD) số: 086190005683, cấp cho Đặng Ngọc Kim N; Cấp ngày: 25/02/2022.

10. 01 (một) Căn cước Công dân (CCCD) số: 096193003652, cấp cho Đào Diễm H; Cấp ngày: 09/09/2022.

11. 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 17000851; biển số đăng ký: 17B8-138.71 cấp cho Tô Thị Hồng T; do Thượng tá Ngô Xuân Y - Trưởng Công an huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình ký ngày 03/02/2021.

12. 02 (hai) Giấy phô tô CCCD của Phan Thị Ngọc Đ, Sinh ngày: 14/01/1994, HKTT: Ấp Kính 9A, Thạnh Đông, Tân Hiệp, Kiên Giang có dấu mộc đỏ bản sao công chứng của Văn phòng công chứng Lê Anh T, do Công chứng viên Đinh Hữu Đ ký.

13. 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 60020541; biển số đăng ký: 60H9 - 3697 cấp cho Lê Thành N; do Đại tá Trần Trọng T-Trưởng phòng CSGT Công an tỉnh Đồng Nai ký ngày 26/10/2023.

14. 01 (một) Giấy phép lái xe hạng: C, số: 790221873219, cấp cho Nguyễn Đức M; do Hoàng Nguyên D-Phó Giám Đốc Sở GTVT Bà Rịa-Vũng Tàu cấp ngày 25/5/2022.

15. 01 (một) Giấy phép lái xe hạng: B2, số: 790226992201, cấp cho Nguyễn Nhật T; do Bùi Hòa A-Phó Giám Đốc Sở GTVT TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 28/7/2022.

16. 01 (một) Giấy phép lái xe hạng: B2, số: 770224001374, cấp cho Nguyễn Quang V; do Bùi Hòa A-Phó Giám Đốc Sở GTVT TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 28/7/2022.

17. 02 (hai) Giấy phép lái xe hạng: C, số: 220230015811, cấp cho Nguyễn Ngọc Anh; do Vũ Văn K-Giám Đốc Sở GTVT Quảng Ninh, cấp ngày 15/3/2023.

18. 01 (một) Giấy chứng nhận của Trường Đại học công nghiệp Việt-Hung cấp cho Lường Thị Q; cấp ngày 23/3/2021 do Nguyễn Văn M-Phó hiệu trưởng Trường Đại học công nghiệp Việt-Hung ký.

19. 01 (một) Bằng tốt nghiệp cao đẳng kỹ thuật ô tô cấp cho Phan Thanh T; Cấp ngày 10/7/2013 do Hiệu trưởng Tiến sĩ Trịnh Đào C-Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh ký; số hiệu: B 529486; số vào sổ cấp bằng: 72/2013 và 02 (hai) giấy phô tô bằng tốt nghiệp của Phan Thanh T có dấu mộc đỏ bản sao công chứng của văn phòng công chứng Lê Anh T, do Công chứng viên Đinh Hữu Đ ký.

20. 01 (một) Bằng tốt nghiệp cao đẳng quản trị kinh doanh-Trường Đại học Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Nguyễn Thị Kim N; số: B 152863; số vào sổ cấp bằng: 2110380034; do ông Phó giáo sư - Tiến sĩ Nguyễn Viết N - Hiệu trưởng Trường Đại học Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh ký và 03 (ba) Giấy phô tô bằng tốt nghiệp cao đẳng của Nguyễn Thị Kim N có dấu mộc đỏ bản sao công chứng của Văn phòng công chứng Sài Gòn, do Công chứng viên Lê Thái Văn A ký.

21. 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Khoa học và Công nghệ; số đăng ký: A; cấp ngày 01/8/2022 do Thứ trưởng Bộ khoa học và Công nghệ Lê Xuân Đ ký.

22. 01 (một) Giấy chứng sinh số 005238/23, mã BN: 51222912, họ tên mẹ/người nuôi dưỡng: Nguyễn Thị Thanh H; cấp ngày 31/10/2023, do trưởng khoa sanh bệnh viện Hùng Vương, Thành phố Hồ Chí Minh do Phó giáo sư – Tiến sĩ – Bác sĩ Huỳnh Nguyễn Khánh T ký.

23. 01 (một) Giấy khai sinh số 402/2018 do ông Nguyễn Hữu T-Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang ký, cấp cho Thân Bình A.

(Lưu theo hồ sơ vụ án 32 tài liệu).

24. 01 (một) xe máy Honda PCX màu đen, biển số 60F2-763.95, số khung: 5619FY013520, số máy: JF56E0125163, đã qua sử dụng thu của Mã Thái L. Qua xác minh, xe máy hiệu Honda PCX màu đen, biển số 60F2-763.95, số khung: 5619FY013520, số máy: JF56E0125163, do chị Lê Thị Q (vợ của Mã Thái L) đứng tên chủ sở hữu. Q cho chồng mượn xe để chạy Grab, không biết L sử dụng vào việc đi giao giấy tờ giả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G đã trao trả xe mô tô trên cho chị Lê Thị Q.

25. 01 (một) xe mô tô hiệu Honda WINNER X màu bạc-đen-đỏ, biển số 69K1-349.02, số khung: RLHKC3713EY083911, số máy: KC34E1134820 và 01 (một) ĐTDĐ Samsung Galaxy A73 màu đen, IMEI số: 352828294845688 đã qua sử dụng thu của Nguyễn Nhật H. Qua điều tra, xác định, xe mô tô trên do Nguyễn Nhật H

đứng tên chủ sở hữu. Ngày 24/11/2023, T rủ H đi ăn tối, do T biết đường nên Hải đưa xe để T chở. Khi đi trên đường Lê Hoàng P, Phường 17, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Tổ 363 Công an Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra phát hiện Nguyễn Hoàng Quốc T làm giả tài liệu. Nguyễn Nhật H không biết, không liên quan đến việc làm giả tài liệu của T, kiểm tra điện thoại của Hải không phát hiện hoạt động nào liên quan đến vi phạm pháp luật. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe và điện thoại cho Nguyễn Nhật H.

26. 01 (một) ĐTDĐ Iphone 11 màu đỏ, IMEI số: 352931118471648 và 01 (một) ĐTDĐ Redmi 12C màu xanh, IMEI số: 865509061384008 thu của Nguyễn Hoàng Quốc T.

27. 01 (một) ĐTDĐ Vivo Y36 màu xanh đen, IMEI số: 864983066445885 thu của Mã Thái L.

Tại Bản Kết giám định số 13424/KL-KTHS ngày 05/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 Giấy phép lái xe số: 790226992201, cấp cho Nguyễn Nhật T đề ngày 28/7/2022; 01 Giấy phép lái xe hạng số: 770224001374, cấp cho Nguyễn Quang V đề ngày ngày 28/7/2022 là giả.

Tại Bản Kết luận giám định số 4548/KL-KTHS ngày 18/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Tài liệu cần giám định ký hiệu A1 đến A8 là giả (bản in, hình dấu tròn được làm giả bằng phương pháp in phun màu, chữ ký giả được ký trực tiếp).

2. Tài liệu cần giám định ký hiệu từ A9 đến A15 là giả (hình dấu tròn được làm giả bằng phương pháp in phun màu, chữ ký giả được ký trực tiếp).

3. Tài liệu cần giám định ký hiệu A16, A17, A18 là giả.

4. Tài liệu cần giám định ký hiệu A19, A25, A26, A27 là giả (bản in, hình dấu tròn và chữ ký được làm giả bằng phương pháp in phun màu).

5. Tài liệu cần giám định ký hiệu từ A20 đến A24 là giả (bản in, hình dấu tròn được làm giả bằng phương pháp in phun màu, chữ ký giả được in chuyển nhiệt).

6. Tài liệu cần giám định ký hiệu A28, A29, A30 là giả (hình dấu tròn giả được đóng trực tiếp, chữ ký giả được ký trực tiếp).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G, Tp. Hồ Chí Minh, các bị cáo Mã Thái L, Nguyễn Hoàng Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 189/CT-VKS-GV ngày 18/4/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Mã Thái L về tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 341 của Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc T về tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc T tái

phạm quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo Mã Thái L, Nguyễn Hoàng Quốc T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt các bị cáo:

- Mã Thái L từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.
- Nguyễn Hoàng Quốc T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Đề nghị phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đề nghị xử lý vật chứng: Tịch thu sung công 01 (một) ĐTDĐ Vivo Y36 màu xanh đen, IMEI số: 864983066445885 thu của Mã Thái L; 01 (một) ĐTDĐ Iphone 11 màu đỏ, IMEI số: 352931118471648 và 01 (một) ĐTDĐ Redmi 12C màu xanh, IMEI số: 865509061384008 thu của Nguyễn Hoàng Quốc T.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt như trên và không tự bào chữa, không tranh luận, các bị cáo đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận G, Tp. Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Mã Thái L, Nguyễn Hoàng Quốc T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện các bị cáo đã thực hiện hành vi: Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 24/11/2023 tại tại trước số 350 đường Nguyễn Văn Lượng, Phường 16, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ Công tác 363 Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp Công an quận G kiểm tra, phát hiện Mã Thái L và Nguyễn Hoàng Quốc T đang cất giấu tài liệu giả để đi giao cho khách hàng kiếm lời. Trong đó, Mã Thái L đang cất giấu 32 tài liệu giả để đi giao, Nguyễn Hoàng Quốc T làm trung gian nhận đặt làm giả 02 tài liệu. Đủ cơ sở xác định bị cáo Mã Thái L phạm tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 341 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc T phạm tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh đối với bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của các cơ quan Nhà nước, làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Các bị cáo muốn có tiền tiêu xài không qua lao động chân chính nên cố tình phạm tội. Do đó, cần phải có mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để có tác dụng giáo dục và phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc T đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5]. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Mã Thái L, Nguyễn Hoàng Quốc T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 4, Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Xét hoàn cảnh của các bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7]. Đối với Nguyễn Ngọc A, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh đã ghi lời khai Nguyễn Ngọc A. Anh Ngọc A khai thông tin cá nhân trên giấy phép lái xe giả đúng với thông tin cá nhân của anh Ngọc A nhưng ảnh không đúng ảnh của anh Ngọc A. Anh Ngọc A không đặt, làm giả, sử dụng giấy phép lái xe hạng C. Bản thân anh Ngọc A không biết lái xe ô tô và hiện đang làm công nhân tại Viship Hải Phòng.

[8]. Đối với Đào Diễm H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xác nhận: Đào Diễm H không có đăng ký thường trú, tạm trú tại ấp Tân An, xã Tân Hiệp B, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Qua tra cứu dữ liệu quốc gia về dân cư thể hiện trên địa bàn xã Tân Hiệp B không có người tên Đào Diễm H đăng ký thường trú, tạm trú. Số CCCD: 096193003652 là của Đào Diễm H, sinh ngày 25/05/1993, nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay là ấp 9, xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

[9]. Đối với Nguyễn Thị Thu H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xác nhận: Xã Thạnh Trị, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang không có công dân tên Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 20/5/1995, số CCCD 072195009776 và Đặng Ngọc Kim N, sinh ngày 19/9/1990, số CCCD 086190005683.

[10]. Đối với Phan Thị Ngọc Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xác nhận: Xã Thạnh Đông, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang không có công dân tên Phan Thị Ngọc Đ, sinh ngày 14/01/1994. Kiểm tra dữ liệu dân cư xác định Phan Thị Ngọc Đ, sinh ngày 14/01/1994, cha tên Phan Văn N và mẹ tên Trần Thị N đã chuyển khẩu về tổ 9, ấp Trung Thành, xã Phi Thông, TP.Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vào năm 2021.

[10]. Đối với Nguyễn Thị Thu T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xác nhận: Xã Thạnh Đông, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang không có công dân tên Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 15/9/1996. Kiểm tra dữ liệu dân cư xác định Nguyễn Thị Thu T có cha tên Nguyễn Tấn Th và mẹ tên

Nguyễn Tuyết M đã chuyển khẩu về tổ 12, ấp Mới 1, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh L An vào năm 2021.

[11]. Đối với Nguyễn Đức M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xác định trên địa bàn Phường 10, thành phố Vũng Tàu không có công dân tên Nguyễn Đức M, sinh ngày 13/01/1984.

[12]. Đối với Hoàng Thị M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội xác nhận: trên địa bàn xã Bình Yên, huyện Thạch Thất, TP.Hà Nội không có tổ chức nào có tên Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng Tâm lý – Giáo dục An Nhiên, không có công dân tên Hoàng Thị M.

[13]. Đối với Nguyễn Quang V, Công an Phường Tân Kiểng, Quận 7 xác nhận Nguyễn Quang V không có đăng ký hộ khẩu thường trú, không đăng ký tạm trú và không thực tế cư trú tại địa chỉ 11B đường số 4, phường Tân Kiểng, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[14]. Đối với Đinh Thị Mỹ D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La xác nhận: Đinh Thị Mỹ D đi làm ăn xa với mẹ đẻ là Hoàng Thị L, hiện đang tạm trú tại địa chỉ số 49C Giải Phóng, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Trong tháng 6 năm 2024, D có về địa phương làm căn cước công dân. Tuy nhiên, sau khi làm xong căn cước công dân thì D lại đi khỏi địa phương cho đến nay. Khi đi D chỉ nói đi làm thuê, còn cụ thể ở đâu thì gia đình, thân nhân của D cũng không nắm được, gia đình thân nhân của D có liên lạc qua thuê bao số 0355269125 của D nhưng thuê bao hiện không liên lạc được.

[15]. Đối với Nguyễn Minh Thuận, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Phú, tỉnh An Giang đã xác minh lý lịch cá nhân và ghi lời khai Nguyễn Minh Thuận, sinh năm 2004, HKTT: khóm An Hưng, thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang. Nguyễn Minh Thuận khai: Thuận có vào ứng dụng messenger đặt làm căn cước công dân với giá 1.500.000đ. Thuận đã chuyển tiền ứng trước 100.000đ, số tiền còn lại khi nhận căn cước sẽ thu thêm. Do thời gian đã hơn 1 năm nên Thuận không nhớ rõ người và số tài khoản giao dịch. Mục đích Thuận đặt làm căn cước để xin việc làm nhưng chưa nhận được tài.

[16]. Đối với Lê Thành N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang đã xác minh lý lịch cá nhân và ghi lời khai của Lê Thành N, sinh năm 1993, HKTT: L Thị A, L Hưng, Tân Châu, An Giang. Lê Thành N khai: Nhựt không đặt làm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy giả biển số 60H9-3697. Qua xác minh lý lịch, N không có tiền án, tiền sự.

[17]. Đối với Nguyễn Nhật T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành xác minh lý lịch cá nhân và ghi lời khai Nguyễn Nhật T, sinh năm 1996, HKTT: thôn 2, xã Ea Đar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. Nguyễn Nhật T khai: Trường không đặt làm giấy phép lái xe giả.

[18]. Đối với Đặng Ngọc Kim Ngân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xác nhận: Xã Thạnh Trị, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang không có công dân tên Đặng Ngọc Kim N, sinh ngày 19/9/1990, số CCCD 086190005683.

Do đó không có cơ sở để xử lý các đối tượng có lý lịch như trên về hành vi “Làm giả, sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[19]. Đối với Phan Tấn Đ, quá trình điều tra, Đ khai được T thuê đi giao hàng khi cần, tuy nhiên Đ không biết hàng của T thuê giao là tài liệu giả, Đ chỉ nhận tiền công 5.000 đồng /km. Lời khai của Đ phù hợp với lời khai của T. Kiểm tra điện thoại của Đ, Cơ quan điều tra không phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Do đó không có căn cứ xử lý Đ đồng phạm với T.

[20]. Đối với ông Nguyễn Hồ H (cha ruột của T), ông H đứng tên chủ tài khoản ngân hàng số 26963527 của Ngân hàng ACB. Ông H khai, tài khoản ngân hàng trên là của ông Hải mở tài khoản ngân hàng trên để nhận lương nhưng sau đó ông H nghỉ làm nên đã giao tài khoản trên cho con trai ông H là Nguyễn Hoàng Quốc T quản lý và sử dụng. Ông H không biết T sử dụng tài khoản trên vào mục đích gì, lời khai của ông H phù hợp với lời khai của T. Do đó không có cơ sở xử lý về H đồng phạm với T.

[21]. Đối với những nội dung chưa điều tra, xác minh được, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định tách vụ án hình sự số 52/QĐ-ĐCSHS ngày 03/02/2025 để tiếp tục điều tra làm rõ.

[22]. Về xử lý vật chứng:

[22.1]. Đối với 01 (một) xe máy Honda PCX màu đen, biển số 60F2-763.95 đã qua sử dụng thu của Mã Thái L. Qua xác minh, xe máy hiệu Honda PCX màu đen, biển số 60F2-763.95, số khung: 5619FY013520, số máy: JF56E0125163, do chị Lê Thị Q (vợ của Mã Thái L) đứng tên chủ sở hữu. Q cho chồng mượn xe để chạy Grab, không biết L sử dụng vào việc đi giao giấy tờ giả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G đã trao trả xe mô tô trên cho chị Lê Thị Q là đúng theo quy định của pháp luật.

[22.2]. Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda WINNER X màu bạc-đen-đỏ, biển số 69K1-349.02 và 01 (một) ĐTDĐ Samsung Galaxy A73 màu đen, IMEI số: 352828294845688 đã qua sử dụng thu của Nguyễn Nhật H. Qua điều tra, xác định, xe mô tô trên do Nguyễn Nhật H đứng tên chủ sở hữu. Ngày 24/11/2023, T rủ Hải đi ăn tối, do T biết đường nên H đưa xe để T chở. Khi đi trên đường Lê Hoàng P, Phường 17, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Tổ 363 Công an Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra phát hiện Nguyễn Hoàng Quốc T làm giả tài liệu. Nguyễn Nhật H không biết, không liên quan đến việc làm giả tài liệu của T, kiểm tra điện thoại của H không phát hiện hoạt động nào liên quan đến vi phạm pháp luật. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe và điện thoại cho Nguyễn Nhật H là đúng theo quy định của pháp luật.

[22.3]. Đối với 01 (một) ĐTDĐ Vivo Y36 màu xanh đen, IMEI số: 864983066445885 thu của Mã Thái L; 01 (một) ĐTDĐ Iphone 11 màu đỏ, IMEI số: 352931118471648 và 01 (một) ĐTDĐ Redmi 12C màu xanh, IMEI số: 865509061384008 thu của Nguyễn Hoàng Quốc T. Xét thấy, các bị cáo sử dụng điện thoại để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công.

[23]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[24]. Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[25]. Đối với ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân quận G là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a, khoản 3, Điều 341; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

1/ Xử phạt bị cáo Mã Thái L 04 (bốn) năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2023.

- Căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 341; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

2/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2023.

- Căn cứ Điều 46; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tịch thu sung công 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y36, số imei: 864983066445885; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đỏ, số imei: 352931118471648; 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi 12C màu xanh, số imei: 865509061384008.

(Theo Phiếu nhập kho số 86/PNK ngày 16/4/2024 của Công an quận G, Tp. Hồ Chí Minh).

Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Đ

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận G;
- Công an Tp.HCM tổ địa bàn quận G;
- Trại giam nơi giam bị cáo;
- Cơ quan Thi hành án dân sự quận G;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Anh Đ

